

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2023/HS - ST
Ngày: 21-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Dũng và bà Nguyễn Thị Lựu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 theo **Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST - HS ngày 7 tháng 09 năm 2023** đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn K, tên gọi khác: không; sinh năm 1996 tại thôn xxx, xã yyy, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT: Thôn xxx, xã yyy, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 79/2017/HSST ngày 28-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21-6-2019, thi hành xong phần án phí HSST ngày 13-5-2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21-12-2022, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

2. Họ và tên: Phạm Gia H, tên gọi khác: không; sinh năm 1995 tại Thôn KTX, xã XYZ, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

Nơi ĐKKHKT: Thôn KTX, xã XYZ, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Duy H và bà Nguyễn Thị P; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 21-12-2022, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho cho bị cáo Phạm Văn K:** Ông Khương Tân Phương
- Luật sư Văn phòng luật sư Thuận Nam - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 36D ngõ 1, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (có mặt).

- **Những người tham gia tố tụng khác:** Anh Nguyễn Văn Sùng, anh Phạm Văn Thiện, anh Trần Văn Duy, anh Đào Hoàng Thiên, anh Bùi Văn Tá, anh Nguyễn Văn Dũng, chị Lò Thị Duyên, chị Lò Thị Hương, chị Mùi Thị Nga, **chị Nguyễn Thị Mùi**, anh Trần Văn Cảnh, chị Hà Thị Min, chị Trần Thị Liên, chị Trần Lệ Xuân, chị Vũ Thị Anh, chị Trần Kim Anh, chị Phạm Thị Hải Yến, anh Nguyễn Công Thanh, anh Nguyễn Kim Chinh, chị Nguyễn Thị Thu, anh Văn Vương Tùng (người làm chứng, vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 02-4-2022 Phạm Gia H đang ở nhà thì có Sùng, Thiện, Duy, Thiên, Cảnh đến chơi và ăn cơm tại nhà H. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày ăn cơm xong mọi người rủ nhau đến quán Karaoke Quê Hương ở xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương hát. Trên đường đi H gọi điện cho Mùi rủ đi hát cùng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút khi đến quán Karaoke Quê Hương, H cùng Nguyễn Văn Sùng, sinh năm 1986, trú tại Nội Hợp, Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Phạm Văn Thiện, sinh năm 1993, trú tại xã Lạc Long, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Trần Văn Duy, sinh năm 1997 trú tại thôn Đại Uyên, xã Bạch Đằng, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Đào Hoàng Thiên, sinh năm 1998, trú tại xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Bùi Văn Tá, sinh năm 1982 trú tại xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vào phòng hát số 04. Sùng bảo anh Nguyễn Văn Dũng là quản lý quán gọi 02 nhân viên là Lò Thị Duyên, sinh năm 2002 trú tại xã Mùn Chung, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên và Lò Thị Hương, sinh năm 2002 trú tại xã Gia Hội, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái vào phục vụ bấm bài, rót bia. Tá ngồi một lúc rồi đi về. Sau đó K đến vào phòng hát. Khi K đến H đi ra quầy gặp anh Dũng mượn 01 chiếc đĩa, anh Dũng đưa cho H 01 chiếc đĩa sứ màu trắng. H cầm vào phòng đặt lên bàn. K cầm ma túy tổng hợp dạng viên nén (gọi là “keo”) đưa cho H 01 viên, H sử dụng bằng hình thức uống. K mời Duyên nhưng Duyên không sử dụng. Một lúc sau có Mùi Thị Nga, sinh năm 2000 trú tại xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Nguyễn Thị Mùi, sinh năm 1991 trú tại xã Thu Cúc, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ; Trần Văn Cảnh, sinh năm 1994 trú tại thôn Kim Lôi, xã Bạch Đằng, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đến. K đổ ma túy tổng hợp (gọi là “ke”) ra đĩa sứ rồi sào, kẻ thành từng đường rồi đi mời mọi người trong phòng sử dụng, trong đó có Cảnh, Duyên sử dụng ma túy “ke” bằng hình thức hít qua mũi vào cơ thể. Sau đó có Hà Thị Min; Trần Thị Liên, sinh năm 1995 trú tại thôn Lộ Xá, xã Thăng Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Trần Lệ Xuân, sinh năm 2003 trú tại thôn Lộ Xá, xã Thăng Long, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Vũ Thị Anh, sinh năm 2003 trú tại xã Tân Quang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; Trần Kim Anh, sinh năm 2001 trú tại xã Chí Minh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Phạm Thị Hải Yến, sinh

năm 2001 trú tại xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Công Thanh, sinh năm 1988 trú tại Hiệp Hoà, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Kim Chinh, sinh năm 1993 trú tại xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1993 trú tại xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh; Vương Văn Tùng, sinh năm 1994 trú tại phường Đình Bảng, TP Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đến. H bê đĩa ma túy “ke” đi mời Trần Văn Cảnh, Lò Thị Duyên, Nguyễn Thị Mùi, Hà Thị Min sử dụng. Quá trình hát thì Duy, Thiên, Thiện, K đi về trước.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày tổ công tác thuộc công an thị xã Kinh Môn phối hợp cùng công an xã Quang Thành kiểm tra phòng hát số 04, phát hiện thu giữ các đồ vật, tài liệu gồm: thu trên mặt bàn 01 đĩa sứ màu trắng, hình bầu dục, trên mặt đĩa có một lượng chất bột dạng tinh thể màu trắng (*cho lượng chất tinh thể màu trắng vào một túi nilon, vào phong bì niêm phong ký hiệu M1*); 01 viên nén hình tròn và ½ viên nén đều có màu xanh (*niêm phong ký hiệu M4*); 01 thẻ nhựa loại thẻ ATM, 01 ống hút được cuộn bởi tờ tiền polime mệnh giá 20.000đồng; thu trên nền nhà 01 túi nilon bên trong chứa chất rắn dạng cục màu trắng (*được niêm phong ký hiệu M2*); 01 túi nilon bên trong chứa 03 viên nén màu hồng, trên các viên nén này đều được in chữ “Sound Cloud” (*niêm phong ký hiệu M3*); thu trên mặt bàn 03 cốc nhựa, bên trong chứa dung dịch màu hồng và màu xám (*cho chất dung dịch màu hồng và màu xám trên vào 02 chai nhựa loại 500ml, được niêm phong ký hiệu M5 và M6*); đối với chiếc đĩa sứ, thẻ nhựa, ống hút, cốc nhựa nêu trên, còn bám dính loại vật chất đã được đựng trước đó, tiến hành cho toàn bộ những vật thể này vào 01 thùng cacton dán kín và niêm phong bằng giấy niêm phong (*ký hiệu M7*). Thu của Phạm Gia H 01 chiếc điện thoại Iphone 11.

Cùng ngày cơ quan điều tra phối hợp cùng Trung tâm y tế thị xã Kinh Môn test thử chất ma túy, kết quả xác định 14 người dương tính (đã sử dụng ma túy) với ma túy loại MDMA và Ketamine gồm: Phạm Gia H, Nguyễn Văn Sùng, Trần Văn Cảnh, Tạ Văn Sinh, Văn Vương Tùng, Nguyễn Kim Chinh, Hà Thị Min, Trần Kim Anh, Nguyễn Thị Mùi, Lò Thị Hương, Vũ Thị Anh, Lò Thị Duyên, Mùi Thị Nga, Nguyễn Thị Thu. Còn Phạm Thị Hải Yến, Trần Lệ Xuân, Trần Thị Liên kết quả test âm tính, không sử dụng chất ma túy.

Trong quá trình điều tra Phạm Văn K khai báo không thành khẩn, không thừa nhận việc có hành vi xào “ke”, mời H, Duyên, Cảnh sử dụng ma túy. Nhưng lời khai của H, Duyên, Cảnh đều xác định K là người đưa cho H 01 viên ma túy “keo” để H sử dụng và xào “ke”, kẻ “ke” và bê đĩa ma túy đi mời H, Duyên, Cảnh sử dụng ma túy và H, Duyên, Cảnh đã sử dụng ma túy. Lời khai của H, Cảnh, Duyên phù hợp với kết quả test thử chất ma túy đối với H, Cảnh, Duyên; phù hợp với biên bản nhận dạng, biên bản đối chất giữa K với H, Cảnh, Duyên. Có đủ chứng cứ chứng minh Phạm Văn K là người đưa cho H 01 viên ma túy “keo” để H sử dụng và xào “ke”, kẻ “ke” và bê đĩa ma túy “ke” đi mời H, Duyên, Cảnh sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số 305/KL-KTHS, ngày 05-04-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất bột màu trắng trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định

khối lượng là: 0,064g là ma túy, loại Ketamine; Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định khối lượng là 3,817g là ma túy, loại Ketamin; 03 viên nén màu hồng trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3, gửi đến giám định tổng khối lượng là 1,465g là ma túy, loại MDMA; 01 viên nén màu xanh và 01 mảnh vỡ viên nén màu xanh trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4, gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,419g là ma túy, loại MDMA; Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại MDMA trong mẫu chất lỏng màu hồng bên trong chai nhựa loại 500ml, niêm phong trong túi nilon ký hiệu M5; Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại MDMA trong mẫu chất lỏng màu xám bên trong chai nhựa loại 500ml, niêm phong trong túi nilon ký hiệu M6.

Tại Kết luận giám định số 386/KL-KTHS, ngày 08-06-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ, được niêm phong trong hộp giấy cacton ký hiệu M7, gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng; Chất tinh thể màu trắng bám dính trên thẻ nhựa, được niêm phong trong hộp giấy cacton ký hiệu M7, gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng; Chất tinh thể màu trắng bám dính trong ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn Việt Nam đồng), được niêm phong trong hộp giấy cacton ký hiệu M7, gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng; Chất rắn màu hồng, màu xám bám dính bên trong 03 (ba) cốc nhựa, được niêm phong trong hộp giấy cacton ký hiệu M7, gửi đến giám định là ma túy, loại MDMA. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại Kết luận giám định số 3753/KLGD-PC09, ngày 19-06-2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Nồng độ (hàm lượng) MDMA trong mẫu chất lỏng màu hồng, ký hiệu T5 gửi giám định là 0,84mg/ml; Nồng độ (hàm lượng) MDMA trong mẫu chất lỏng màu hồng, ký hiệu T6 gửi giám định là 2,07mg/ml.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 28- 08-2023 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố các bị cáo Phạm Văn K, Phạm Gia H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Văn K thừa nhận có hành vi xào “ke” mời H, Duyên, Cảnh sử dụng ma túy.

Bị cáo Phạm Gia H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và trình bày do có mục đích rủ mọi người cùng sử dụng ma túy nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn K, Phạm Gia H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s (*bị cáo Phạm Gia H được áp dụng thêm điểm t*) khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử phạt bị **cáo Phạm Văn K từ 07 năm 3 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, tính từ ngày bắt tạm giam**; xử phạt bị **cáo Phạm Gia H từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù tính từ ngày bắt tạm giam**; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; ngoài ra Viện kiểm sát còn đề xuất về việc xử lý vật chứng và án phí.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn K trình bày: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Phạm Văn K về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc đến hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, do nhận thức pháp luật hạn chế nên bị bạn bè rủ rê lôi kéo không lường trước được hậu quả xảy ra. Tại phiên tòa bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm, thành khẩn khai báo nên đề nghị được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn K, Phạm Gia H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02-4-2022 tại phòng hát số 04 quán Karaoke Huê Hương ở xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn K, Phạm Gia H có hành vi cung cấp chất ma túy loại MDMA và Ketamine cho Trần Văn Cảnh, Lò Thị Duyên, Nguyễn Thị Mùi, Hà Thị Min sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày tổ công tác thuộc công an thị xã Kinh Môn phối hợp cùng công an xã Quang Thành kiểm tra, phát hiện thu giữ vật chứng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Phạm Văn K giữ vai trò chính, rủ rê mọi người sử dụng ma túy. Bị cáo Phạm Gia H giữ vai trò sau. Hành vi của

các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các loại thuốc gây nghiện, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và tính mạng, sức khỏe con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp do vậy đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Gia H thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn K tự nguyện khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn K có nhân thân xấu, bị cáo Phạm Gia H không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo thấy không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy loại MDMA trong chất lỏng màu hồng và màu xám hoàn lại sau giám định đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy; 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, 01 thẻ nhựa loại thẻ ATM và 03 cốc nhựa không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 20.000đ là công cụ thực hiện việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 11 của bị cáo Phạm Gia H, không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho anh H theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với 01 thẻ ATM ngân hàng mang tên Phạm Văn Thiện bị thu giữ. Tài liệu điều tra xác định khi vào trong phòng hát Phạm Văn Thiện do uống rượu đã bỏ ví trong có thẻ ATM lên trên mặt bàn rồi nằm ở ghế ngủ; không xác định được ai đã lấy thẻ ATM của Thiện. Đến khoảng 18 giờ Thiện cầm theo ví đi về. Tài liệu điều tra không có chứng cứ khác nên không đủ chứng cứ xử lý đối với Thiện.

Đối với lời khai của Phạm Gia H khai Đào Hoàng Thiên bảo H ra quầy mượn đĩa sứ và H nhìn thấy Thiên soi điện thoại cho K sào “ke”. Lời khai của Thiên và kết quả đối chất giữa Thiên và H xác định Thiên không thực hiện các hành vi như H khai. Tài liệu điều tra không có chứng cứ khác nên không có căn cứ xử lý đối với Thiên.

Đối với Nguyễn Văn Dũng là quản lý quán Karaoke Hương Quê, khi cho H mượn đĩa sứ không biết là để sử dụng chất ma túy, Dũng không biết việc sử dụng trái phép

chất ma túy tại phòng hát số 04 nên không cấu thành tội phạm. Chủ tịch UBND thị xã Kinh Môn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Dũng .

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Gia H, Nguyễn Văn Sùng, Trần Văn Cảnh, Tạ Văn Sinh, Văn Vương Tùng, Nguyễn Kim Chinh, Hà Thị Min, Trần Kim Anh, Nguyễn Thị Mùi, Lò Thị Hương, Vũ Thị Anh, Lò Thị Duyên, Mùi Thị Nga, Nguyễn Thị Thu, Phạm Văn Thiện, Phạm Văn K, Trần Văn Duy. Chủ tịch UBND thị xã Kinh Môn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với số ma túy thu giữ tại phòng hát số 04, tài liệu điều tra chưa xác định được nguồn gốc ma túy là của ai đem vào phòng hát số 04. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Kinh Môn đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự số 90 ngày 08-6-2022 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự để điều tra.

[8]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 (*bị cáo Phạm Gia H được áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51*), điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K và Phạm Gia H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 07 (*bảy*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt **tạm giam 21-12-2022**.

Xử phạt bị cáo Phạm Gia H 07 (*bảy*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt **tạm giam 21-12-2022**

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Phạm Gia H 01 điện thoại Iphone 11 màu đen; tịch thu, tiêu hủy 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng, 01 thẻ nhựa loại thẻ ATM và 03 cốc nhựa; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.000đ được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu T7 niêm phong số 386/KL- KTHS; tịch thu tiêu hủy chất lỏng màu hồng ký hiệu T5, chất lỏng màu xám ký hiệu T6 đựng niêm phong trong hộp bìa catton được dán kín niêm phong số 3753KL-KTHS (*tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 -9-2023*

giữa công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương).

Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn K và Phạm Gia H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn K và bị cáo Phạm Gia H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT TX. Kinh Môn;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CATX. Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng